

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2021
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tuấn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Hồng Hạnh**

2. Ông **Phan Thanh Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phục Hưng** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Châu Thanh P**, sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: khu vực BHA, phường PT, quận Ô M, thành phố CT.

Bị đơn: Chị **Đinh Thị D**, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp TT, xã TX A, huyện TL, thành phố CT.

NỘI D V U Á N:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-01-2021 và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Anh **Châu Thanh P** với chị **Đinh Thị D** tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PT, quận Ô M năm 2009. Vợ chồng chung sống với nhau được 06 tháng thì có những bất đồng trong cuộc sống, chị **D** bỏ về nhà cha mẹ ruột, vợ chồng cũng không có con chung. Nay anh yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với chị **Đinh Thị D**.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị D, chị D có nộp đơn xin giải quyết vắng mặt, trình bày về hôn nhân chị đồng ý ly hôn với anh P.

Tại phiên tòa, anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Châu Văn P khởi kiện xin ly hôn với chị Đinh Thị D nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú ấp Trung Thành, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị D, chị D có nộp đơn đến Tòa xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2009 tại Ủy ban nhân dân phường PT, quận Ô M năm 2009 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh P; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét anh P trình bày, khi cưới về vợ chồng chung sống với nhau được 06 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, chị D bỏ về nhà cha mẹ ruột đến nay, vợ chồng không còn liên lạc đã 12 năm. Chị D cũng trình bày trong đơn, đồng ý ly hôn với anh P. Vì vậy, anh P yêu cầu xin ly hôn với chị D là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh P và chị D xác định không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P và chị D xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Anh P phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Thanh P được ly hôn với chị Đinh Thị D.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí HNGĐ: Anh Châu Văn P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai thu số 016198 ngày 22/02/2021 (anh P đã thực hiện xong).

Trong hạn 15 ngày: kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND P. PT, Q. Ô M;
- UBND xã Trường Xuân A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tuấn Kiệt

